

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HN-PT
Ngày: 16-6-2020
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Lâm Đồng**

Các Thẩm phán: **1/ Ông Nguyễn Quyền**

2/ Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 14/2020/TLPT-HN ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn, con chung*".

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 80/2020/HNST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 148/2020/QĐPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Liêu Thị Thùy A**, sinh năm 1987 (có mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp E, thị trấn G, huyện H, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đỗ Minh B**, sinh năm 1989 (có mặt)

Đăng ký thường trú: Số 548/3, đường L, phường M quận K, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Số 117A, tổ 14, khu vực 2, phường N, quận I, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:

1/ **Đỗ Liêu C** (nữ) sinh ngày 25/8/2012.

2/ **Đỗ Liêu D** (nữ) sinh ngày 04/12/2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A trình bày: Bà và ông Đỗ Minh B tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận số 51 ngày 17/7/2012 của Ủy ban nhân dân phường M, quận K, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Sau nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhằm duy trì cuộc sống gia đình nhưng không mang lại kết quả. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Minh B.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Liêu C (nữ) sinh ngày 25/8/2012 và Đỗ Liêu D (nữ) sinh ngày 04/12/2015, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi gì khác. Hiện nay, 02 con chung đều đang sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi 02 con đến trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Minh B trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về vấn đề quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung và con chung. Ông thống nhất ly hôn với bà A nhưng yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Đỗ Liêu C (nữ) sinh ngày 25/8/2012 và cháu Đỗ Liêu D (nữ) sinh ngày 04/12/2015

Tại bản án sơ thẩm số: 80/2020/HN-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Liêu Thị Thùy A được ly hôn ông Đỗ Minh B.
- Về con chung:

Giao cháu Đỗ Liêu C (nữ) sinh ngày 25/8/2012 cho bà Liêu Thị Thùy A trực tiếp nuôi đến thành niên.

Giao cháu Đỗ Liêu D (nữ) sinh ngày 04/12/2015 cho ông Đỗ Minh B trực tiếp nuôi đến thành niên.

Ông Đỗ Minh B, bà Liêu Thị Thùy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 28/10/2019 nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí của đương sự đúng thời hạn nên hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử hai cấp và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Liêu Thị Thùy A, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giao cả hai con chung cho bà Liêu Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các bên phát biểu tranh luận.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án.

Sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Liêu Thị Thùy A và ông Đỗ Minh B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận K, thành phố Cần Thơ vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Quá trình chung sống, bà A ông B phát sinh mâu thuẫn, nay bà A có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, do đó Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A yêu cầu xin được nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Liêu D và Đỗ Liêu C. Việc giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung phải xem xét đến điều kiện hoàn cảnh và đảm bảo cho sự giáo dục và phát triển tốt nhất về mọi mặt cho các con chung. Xét thấy, ông Đỗ Minh B hiện tại chưa có chỗ ở ổn định và công việc của ông có thời gian làm việc là làm theo ca, phải thường xuyên trực đêm, những khi ông đi làm thì các con cũng phải giao cho ông bà nội chăm sóc. Do vậy, ông Đỗ Minh B mặc dù cũng có nguyện vọng nuôi hai con chung nhưng hiện tại ông chưa đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi dạy các con. Hơn nữa, Đỗ Liêu C đang sống ổn

định cùng bà A và có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xét xử giao Mỹ Anh cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn đối với Đỗ Liễu D hiện tại còn quá nhỏ, chỉ mới 5 tuổi, và hiện đang đi học tại Trường Mầm non thị trấn Thới Lai, cả hai con chung là C và D đều nhập hộ khẩu cùng với mẹ là bà A và đi học gần nhà, vì vậy thiết nghĩ để đảm bảo quyền lợi cho bà mẹ và trẻ em, cũng như bảo đảm mọi thứ tốt nhất cho các con chung của ông bà phát triển toàn diện thì nên giao cả hai con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Từ những nhận định trên thấy rằng kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở. Vì vậy cần sửa quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A là người khởi kiện phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Do yêu cầu kháng cáo của bà được chấp nhận nên không ai phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Liêu Thị Thùy A, sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Liêu Thị Thùy A và ông Đỗ Minh B

Về con chung: Giao Đỗ Liễu C (nữ) sinh ngày 25/8/2012 và Đỗ Liễu D (nữ) sinh ngày 04/12/2015 cho bà Liêu Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Đỗ Minh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đỗ Minh B, không ai được cản trở ông B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A phải nộp 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 008156 ngày 26/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm nguyên đơn bà Liêu Thị Thùy A không phải chịu nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 001918 ngày 28/10/2019 của chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Lâm Đồng